

Số: 350/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 723/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Minh Q**, sinh năm 1999, Căn cước số 087099002072 cấp ngày 10/01/2025; Địa chỉ: **Số E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 2003, Căn cước công dân số 087303015306 cấp ngày 13/5/2021; Địa chỉ: **Số D, ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Minh Q** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Minh Q** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T** tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Do anh **Lê Minh Q** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T** không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung: Anh **Lê Minh Q** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T** không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh **Lê Minh Q** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T** không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh **Lê Minh Q** tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh **Q** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005124 ngày 07/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh **Lê Minh Q** được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Tân Dương,
tỉnh Đồng Tháp (biết)
- Giấy CNKH số 184/2025
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Quan Nam